

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2021/HS-ST
Ngày 01 – 12 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thúy Nhung
2. Bà Phan Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 224/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân H (tên gọi khác Đỗ Văn H), sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn L và bà Thiệu Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/11/2018, bị Công an huyện Nông Cống xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/5/2021 đến ngày 02/6/2021 chuyển tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962; Địa chỉ: đường hẻm 241, ấp 4, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 24/5/2021, bị cáo Đỗ Xuân H đi bộ trên đường Hà Duy Phiên hướng Tỉnh lộ 8 đi Hóc Môn. Khi đến đoạn thuộc đường hẻm 241 thuộc ấp 4, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, bị cáo H phát hiện một xe mô tô biển số 51Y9-5102 phía sau có 05 buồng cau của ông Nguyễn Văn C đang dựng bên đường hẻm 241, chìa khóa vẫn cắm trên xe, không có người trông coi. Bị cáo H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên dùng tay quay đầu xe ra hướng đường Hà Duy Phiên, lên xe nổ máy tẩu thoát về hướng huyện Hóc Môn. Trên đường tẩu thoát bị cáo H bán 05 buồng cau cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 400.000 đồng rồi đến khu vực Cầu Xáng thuộc huyện Củ Chi mua tép ma túy giá 200.000 đồng. Sau đó điều khiển xe mô tô biển số 51Y9-5102 đi tìm nơi bán. Khi đến trước nhà số 64 Thới Tam Thôn 6, ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn thì bị ông Chiến cùng người dân bắt giữ Hùng cùng tang vật giao Công an xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. Cùng ngày ông Chiến làm đơn trình báo sự việc với Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi lập hồ sơ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn chuyển Công an xã Bình Mỹ để xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 84 ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, kết luận: 01 chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, hiệu Honda loại Wave Alpha, biển số 51Y9-5102, số máy: HC09E-0552208, số khung: HC09053Y-552645, có giá trị 10.000.0000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 133 ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, kết luận: 05 buồng cau, tài sản chưa thu hồi được, không xác định được trọng lượng, thông tin cung cấp không đầy đủ. Do đó, Hội đồng không đủ cơ sở để xác định chính xác giá trị tài sản, từ chối định giá theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, hiệu Honda loại Wave Alpha, biển số 51Y9-5102 và 05 buồng cau để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện một mình.

Bị hại ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên toà nhưng hồ sơ thể hiện ông đã nhận lại chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, hiệu Honda loại Wave Alpha, biển số 519Y9-5102, ông không yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 226/CT-VKS.CC ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Truy thu tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường nên không xem xét đề nghị.

Vật chứng vụ án:

- Chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, hiệu Honda loại Wave Alpha, biển số 519Y9-5102 đã trả cho chủ sở hữu.

- Đối với 05 buồng cau, tài sản chưa thu hồi được, không xác định giá trị, đồng thời bị hại ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên toà trong lời nói sau cùng bị cáo Đỗ Xuân H đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 24/5/2021, tại đường hẻm 241 thuộc ấp 4, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, bị cáo Đỗ Xuân H đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, hiệu Honda loại Wave Alpha, biển số 51Y9-5102 của ông Nguyễn Văn C, có giá trị 10.000.0000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 84 ngày 27/5/2021

của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa hành vi này đã gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo trên 18 tuổi nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì cần tiền tiêu xài.

Hơn nữa bị cáo nhân thân xấu: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 06 tháng tù giam; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/11/2018 bị Công an huyện Nông Cống xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án; cũng như tại phiên tòa và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên tòa về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và luật sư. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

Đã trả cho chủ sở hữu chiếc xe mô tô màu xanh đen bạc, hiệu Honda loại Wave Alpha, biển số 51Y9-5102 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 05 buồng cau, tài sản chưa thu hồi được, không xác định giá trị, đồng thời bị hại ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán 05 buồng cau, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu số tiền 400.000 đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2021.

Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính số tiền là 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng).

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) buộc bị cáo Đỗ Xuân H phải chịu.

[3] Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trinh